

**CÔNG TY TNHH HDS VINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HDS VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HDS VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HDS VINA CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109901676

**3. Ngày thành lập:** 28/01/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 24, khối A tòa nhà Sông Đà, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 090 3104479

Fax:

Email: [bonniblair@naver.com](mailto:bonniblair@naver.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Dịch vụ lắp ráp và dựng các công trình được làm sẵn (CPC 514)                                                                                                                                                                                                                           | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống khử ô nhiễm môi trường; Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải; Lắp đặt hệ thống nồi hơi và các thiết bị đổi nhiệt; Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (CPC 513)                                                                                                                                                 | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Dịch vụ hoàn thiện và kết thúc công trình xây dựng (CPC 517)                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4330     |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) hàng hóa theo quy định pháp luật (Nhà đầu tư nước ngoài/tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)(CPC 622) | 4632     |
| 5.  | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) hàng hóa theo quy định pháp luật (Nhà đầu tư nước ngoài/tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)(CPC 622)   | 4633     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) hàng hóa theo quy định pháp luật (Nhà đầu tư nước ngoài/tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 15/01/2019)(CPC 622)                                                                   | 4663 |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật.<br>(Nhà đầu tư nước ngoài/tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018) (CPC 622,CPC 623)                                                                 | 8299 |
| 8.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Dịch vụ kiến trúc, Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác trong lĩnh vực xây dựng, lắp đặt, lắp ráp máy móc, thiết bị ... - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng; lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tư vấn quản lý dự toán xây dựng; thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;<br>(CPC 8671; 8672)                                                                            | 7110 |
| 9.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Dịch vụ kiến trúc, Hoạt động thiết kế và trang trí nội thất. (CPC 8671)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7410 |
| 10. | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) hàng hóa theo quy định Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) hàng hóa theo quy định pháp luật<br>(Nhà đầu tư nước ngoài/tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 15/01/2019)(CPC 622) | 4690 |
| 11. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) hàng hóa theo quy định pháp luật (Nhà đầu tư nước ngoài/tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)(CPC 622, CPC 632)                                                                         | 4799 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 12. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Tổ chức kinh tế thực hiện dự án chỉ cung cấp dịch vụ sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo điều kiện về phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật) (CPC 642,CPC643)                         | 5610        |
| 13. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng<br>(Tổ chức kinh tế thực hiện dự án chỉ cung cấp dịch vụ sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo điều kiện về phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật) (CPC 642,CPC643) | 5621        |
| 14. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(Tổ chức kinh tế thực hiện dự án chỉ cung cấp dịch vụ sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo điều kiện về phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật) (CPC 642,CPC643)                                                  | 5630(Chính) |
| 15. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết: Dịch vụ lắp ráp và dựng các công trình được làm sẵn (CPC 514)                                                                                                                                                                                                            | 3320        |
| 16. | Xây dựng nhà để ở<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các công trình (CPC 513)                                                                                                                                                                                                                                              | 4101        |
| 17. | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các công trình (CPC 513)                                                                                                                                                                                                                                        | 4102        |
| 18. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các công trình (CPC 512)                                                                                                                                                                                                                          | 4293        |
| 19. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các công trình (CPC 513)                                                                                                                                                                                                                     | 4299        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.870.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên          | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức               | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HANDONG SERVICE CO.,LTD |           | 53, Yeonmu-ru, Jang-an-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc, Hàn Quốc                 | 5.496.000.000         | 80,000    | 135-81-86899                                                                                            |         |
| 2   | CHOI YOON KYUNG         | Hàn Quốc  | 503/903, Xi Apt.,42, Pungmu-ro 62 Beon-gl, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc, Hàn Quốc | 1.374.000.000         | 20,000    | M76910696                                                                                               |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: CHOI YOON KYUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 22/07/1982

Dân tộc: Quốc tịch:

*Hàn Quốc*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M76910696

Ngày cấp: 03/02/2020

Nơi cấp: *Bộ Ngoại Giao Hàn Quốc*

Địa chỉ thường trú: *503/903, Xi Apt., 42, Pungmu-ro 62 Beon-gl, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc, Hàn Quốc*

Địa chỉ liên lạc: *Tầng 24, khối A tòa nhà Sông Đà, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội